

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~22~~ 3/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 4 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng
hệ thống mạng thông tin ngành tài nguyên và môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống mạng thông tin ngành tài nguyên và môi trường.

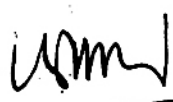
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ TN&MT;
- Công thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, CNTT.

Đã được

**KT, BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Nguyễn Linh Ngọc

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành và sử dụng

hệ thống mạng thông tin ngành tài nguyên và môi trường

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1221/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 08 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo kết nối hệ thống mạng thông tin ngành tài nguyên và môi trường (sau đây gọi là mạng MonreNet), phục vụ hiệu quả các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngành tài nguyên và môi trường.

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, cơ quan tài nguyên và môi trường của các tỉnh, thành phố tham gia kết nối vào hệ thống mạng thông tin ngành tài nguyên và môi trường và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng và bảo vệ mạng MonreNet.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Mạng MonreNet* là hệ thống mạng diện rộng kết nối các mạng nội bộ của các đơn vị trong ngành tài nguyên và môi trường, được sử dụng để phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, các công tác chuyên môn nghiệp vụ ngành tài nguyên và môi trường. Là hệ thống được thiết kế tổng thể, phân tách thành các mạng thành phần kết nối đến Trung tâm hệ thống mạng đặt tại Trung tâm dữ liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các chức năng quản lý và điều hành được phân theo các cấp quản lý như sau:

Cấp 1: là cấp quản lý tổng thể mạng MonreNet.

Cấp 2: là cấp quản lý có các mạng thành phần thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ và các Sở Tài nguyên và Môi trường.

Cấp 3: là cấp quản lý của các đơn vị cấp dưới trực tiếp của đơn vị cấp 2, hoặc đơn vị cấp 2 có quy mô nhỏ, độc lập.

Cấp 4: là cấp quản lý của các đơn vị cấp dưới trực tiếp của đơn vị cấp 3, hoặc đơn vị cấp 3 có quy mô nhỏ, độc lập.

2. *Thông số mạng* là tập hợp các tham số kỹ thuật được thiết lập nhằm đảm bảo sự thống nhất trong việc sử dụng và quản lý các tài nguyên trên hệ thống mạng.

3. *Trung tâm dữ liệu* là nơi tập trung nhiều thành phần tài nguyên công nghệ thông tin mật độ cao (phần cứng, phần mềm và các trang thiết bị phụ trợ) làm chức năng lưu trữ, xử lý toàn bộ dữ liệu hệ thống với khả năng sẵn sàng, ổn định và tính an toàn, an ninh thông tin cao.

4. *Địa chỉ IP (Internet Protocol)* là một địa chỉ đơn nhất mà những thiết bị điện tử sử dụng để nhận diện và liên lạc với nhau trên mạng máy tính.

Địa chỉ IP dùng riêng (Private IP) để giao tiếp trong mạng nội bộ; địa chỉ IP công cộng (Public IP) để giao tiếp bên ngoài mạng Internet.

5. *Dịch vụ trên mạng* là dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng nhằm cung cấp cho các tổ chức, cá nhân (người sử dụng) truy nhập và sử dụng các tài nguyên trên mạng. Mạng MonreNet cung cấp các dịch vụ cơ bản như sau:

- a) Dịch vụ Web Server (http, https...);
- b) Dịch vụ phân giải tên miền (DNS);
- c) Dịch vụ thư điện tử;
- d) Dịch vụ hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu;
- đ) Dịch vụ chứng thực người dùng (LDAP);
- e) Dịch vụ quản lý trang chủ (Web Page, Web Hosting);
- f) Dịch vụ tải và truyền nhận tài liệu, tập tin có liên quan;
- g) Dịch vụ truy cập từ xa;
- h) Dịch vụ truyền hình hội nghị;
- i) Một số dịch vụ và ứng dụng khác trên nền IP.

Điều 3. Kinh phí đảm bảo quản lý, vận hành và nâng cấp mạng MonreNet

1. Kinh phí đảm bảo quản lý, vận hành và cải tiến hệ thống mạng MonreNet được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước dự toán hằng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Căn cứ vào kế hoạch hằng năm và chiến lược phát triển ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ, các đơn vị tham gia mạng MonreNet có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, nghiên cứu, đề xuất dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và gửi Cục Công nghệ thông tin (trước thời điểm gửi dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm của đơn vị) để tổng hợp, gửi Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt.

Điều 12. Chế độ báo cáo

Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các đơn vị tham gia mạng MonreNet có trách nhiệm gửi báo cáo tới Cục Công nghệ thông tin theo mẫu tại Phụ lục 01 kèm theo Quy chế này về tình hình khai thác, sử dụng mạng MonreNet trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG MẠNG NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 4. Yêu cầu về quản lý, vận hành và sử dụng mạng MonreNet

1. Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật để mạng MonreNet hoạt động liên tục 24h/24h tất cả các ngày trong tuần.

2. Cung cấp hạ tầng kết nối, các dịch vụ công nghệ thông tin đồng bộ trên môi trường mạng cho các đơn vị tham gia mạng MonreNet, là cơ sở cho việc ứng dụng các hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng chính phủ điện tử trong ngành.

3. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên mạng MonreNet.

Điều 5. Quản lý, vận hành, sử dụng, bảo quản thiết bị

1. Cục Công nghệ thông tin trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi là Cục Công nghệ thông tin) là cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm quản lý và vận hành, đảm bảo và đáp ứng nhu cầu khai thác sử dụng, triển khai các ứng dụng, kết nối chung mạng MonreNet.

2. Các đơn vị chủ quản có trách nhiệm quản lý, bảo đảm vận hành các mạng nội bộ thành phần và các phần mềm liên quan của mạng MonreNet.

3. Các thiết bị và phần mềm được Bộ Tài nguyên và Môi trường trang bị để kết nối vào mạng MonreNet là tài sản của Nhà nước được giao cho các đơn vị bảo quản, khai thác, sử dụng phải tuân thủ Quy chế này và các quy định có liên quan. Các trang thiết bị phục vụ kết nối, khai thác, sử dụng mạng MonreNet

tại các điểm kết nối cách thức đấu nối (nếu cần) và gửi thông báo kết quả bằng văn bản tới đơn vị đăng ký.

3. Trong trường hợp đơn vị có kế hoạch di dời trụ sở làm việc, nâng cấp, bảo trì mạng nội bộ hoặc bắt buộc phải thay đổi hệ thống mạng tại đơn vị có ảnh hưởng đến hệ thống mạng MonreNet thì phải thông báo bằng văn bản tới Cục Công nghệ thông tin để được hướng dẫn và hỗ trợ.

Điều 8. Đảm bảo an ninh, an toàn mạng MonreNet

1. Các trang thiết bị kết nối mạng

a) Bảo đảm thực hiện các giải pháp an ninh, bảo mật với các thiết bị quản trị, kết nối mạng diện rộng chung; áp dụng các kỹ thuật bảo mật trong truyền dẫn thông tin; cung cấp quản lý địa chỉ IP của mạng MonreNet do Cục Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm thực hiện.

b) Bảo đảm an toàn, an ninh các thiết bị kết nối; quản lý địa chỉ IP của thiết bị kết nối vào mạng MonreNet do các đơn vị quản lý mạng nội bộ có trách nhiệm thực hiện.

2. Đối với máy tính, các thiết bị ngoại vi, phần mềm ứng dụng

Bao gồm các công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, chống truy cập trái phép, phòng chống virus, phần mềm độc hại, sao lưu hệ thống và thông tin dữ liệu định kỳ, khôi phục hệ thống và khắc phục sự cố, cụ thể như sau:

a) Cục Công nghệ thông tin đảm bảo các điều kiện vận hành và an ninh, an toàn đối với hệ thống máy chủ, máy trạm, thiết bị kết nối mạng, hệ thống quản trị điều hành chung mạng MonreNet tại Trung tâm dữ liệu của Bộ.

b) Các đơn vị tham gia mạng MonreNet bảo đảm an ninh, an toàn với các máy tính và thiết bị trong mạng nội bộ do đơn vị quản lý.

c) Máy tính, thiết bị cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người sử dụng tham gia mạng phải tự bảo đảm an ninh, an toàn và truy nhập vào mạng theo tài khoản được cung cấp.

3. Khi phát hiện có sự cố nghiêm trọng hoặc các hành vi phá hoại, xâm phạm mạng MonreNet, đơn vị tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin để kịp thời phối hợp xử lý. Địa chỉ tiếp nhận khắc phục sự cố mạng MonreNet: Trung tâm Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, địa chỉ 28 Phạm Văn Đồng, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội, điện thoại: 04.37548062 - Fax: 04-37548925 - Email: adminwan@monre.gov.vn.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN

Điều 9. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin

1. Chủ trì xây dựng kế hoạch vận hành, nâng cấp, hoàn thiện, thay thế, bổ sung trang thiết bị và dự toán kinh phí đặc thù bảo đảm hoạt động, cung cấp các dịch vụ trên mạng MonreNet, đáp ứng yêu cầu, phù hợp trình độ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin của ngành.

3. Làm nhiệm vụ đầu mối kết nối với mạng thông tin của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định.

4. Đảm bảo quản trị, duy trì vận hành mạng MonreNet hoạt động liên tục, ổn định, an ninh, an toàn và sẵn sàng ứng phó với các sự cố có thể xảy ra:

a) Chủ trì, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị tham gia kết nối vào mạng MonreNet. Thiết lập các tham số kỹ thuật phù hợp theo các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm đảm bảo sự thống nhất trong sử dụng và quản lý các tài nguyên trên hệ thống mạng.

b) Bảo đảm các điều kiện về vận hành hạ tầng kỹ thuật, bảo mật và an toàn, an ninh mạng MonreNet. Thiết lập hệ thống an ninh mạng, phòng chống vi rút máy tính. Chủ động phòng chống, phát hiện những lỗ hổng, ngăn ngừa nguy cơ về bảo mật và an ninh mạng, an toàn thông tin trên mạng MonreNet.

c) Thường xuyên thực hiện giám sát mạng, kịp thời đưa ra những cảnh báo đối với các đơn vị tham gia kết nối về các sự cố có thể xảy ra. Kiểm tra, đánh giá định kỳ chất lượng đường truyền, khả năng đáp ứng yêu cầu, khả năng sẵn sàng, đảm bảo an toàn, bảo mật, toàn vẹn và hiệu quả sử dụng tài nguyên, dịch vụ trên mạng MonreNet.

d) Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành khắc phục các sự cố về an ninh mạng, an toàn thông tin số liệu trên môi trường mạng.

5. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến đảm bảo vận hành, hoạt động của mạng MonreNet.

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị tham gia vào mạng MonreNet

1. Xây dựng và ban hành quy định quản lý, vận hành hệ thống mạng nội bộ đáp ứng yêu cầu kết nối, trao đổi, sử dụng chung của mạng MonreNet.

2. Giao nhiệm vụ cho bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin, cán bộ kỹ thuật có đủ năng lực quản trị mạng thực hiện quản lý, vận hành, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật mạng nội bộ.

3. Quản lý và vận hành hạ tầng các trang thiết bị đầu cuối tại đơn vị (thiết bị chuyển mạch hoặc thiết bị định tuyến, máy chủ, máy tính...) đảm bảo sẵn sàng kết nối, sử dụng và cung cấp dịch vụ trong mạng MonreNet. Quản lý quyền truy cập trên hệ thống, quản lý địa chỉ IP của mạng nội bộ theo quy định. Không tự ý thay đổi kết nối của thiết bị, thông số liên quan đến việc quản lý, vận hành chung của mạng MonreNet. Khi có sự cố cần phải thông báo cho đơn vị quản lý để phối hợp khắc phục kịp thời.

4. Thiết lập hệ thống quản lý các tài khoản được cấp, an ninh an toàn mạng, phòng chống vi rút máy tính, chống thâm nhập trái phép của mạng nội bộ của đơn vị bao gồm cả các mạng thành phần (nếu có).

5. Chịu trách nhiệm về an ninh thông tin dữ liệu của các hệ thống dùng chung, nội dung và bảo mật thông tin truyền tải, trao đổi trên môi trường mạng của đơn vị.

6. Tham gia đầy đủ các hội nghị, tập huấn, đào tạo về quản lý và xây dựng, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trên mạng MonreNet do Cục Công nghệ thông tin hoặc Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức.

7. Thực hiện công tác kiểm tra thường xuyên, định kỳ hệ thống mạng do đơn vị mình quản lý; tổ chức phân công cán bộ trực kỹ thuật, ghi nhận các sự cố đường truyền, lỗi, an toàn bảo mật xảy ra trên mạng và việc khắc phục trong quá trình quản lý, vận hành và khai thác (theo biểu mẫu tại Phụ lục 2) để theo dõi và báo cáo Bộ (qua Cục Công nghệ thông tin) để có biện pháp khắc phục, xử lý, nâng cao chất lượng mạng.

Điều 11. Trách nhiệm của cá nhân sử dụng mạng MonreNet

1. Cá nhân khi kết nối hệ thống mạng phải tuyệt đối tuân thủ những quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng MonreNet.

2. Không vi phạm các quy định tại Điều 12 Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

3. Không được tiết lộ phương thức (tên đăng ký, mật khẩu, tiện ích, tệp hỗ trợ và các cách thức khác) truy nhập cho tổ chức, cá nhân khác; không được tìm cách truy nhập dưới bất cứ hình thức nào vào các khu vực không được phép truy nhập; không được sửa đổi các thông tin trên mạng nếu không được phép. Khi sự cố xảy ra, cần thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền để giải quyết.

4. Tự quản lý và bảo mật các thông tin được lưu trên máy tính thông qua việc đặt các quyền truy cập vào từng danh mục dữ liệu trên máy khi kết nối mạng. Không được tự ý xóa các thông tin ở các máy tính khác trên mạng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Xử lý vi phạm

Đơn vị, cá nhân vi phạm quy chế này và các quy định khác của pháp luật về quản lý, vận hành và sử dụng mạng MonreNet, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật; nếu vi phạm gây thiệt hại đến tài sản, thiết bị, thông tin, dữ liệu thì chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tham gia kết nối mạng MonreNet chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng chỉ đạo, phổ biến, quán triệt và giám sát cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị mình thực hiện đúng nội dung quy chế này.

2. Cục Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này và kịp thời báo cáo Bộ.

3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2015. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Cục Công nghệ thông tin để tổng hợp, trình Bộ xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Linh Ngọc

Phụ lục 1

Mẫu đăng ký ứng dụng sử dụng mạng MonreNet

(Ban hành kèm theo Quyết định số 422/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 07 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin

ĐĂNG KÝ ỨNG DỤNG SỬ DỤNG MẠNG MONRENET

Đăng ký sử dụng mạng MonreNet với những ứng dụng, dịch vụ chi tiết, yêu cầu như sau:

TT	Tên ứng dụng, dịch vụ (mã ứng dụng)	Giao thức/cổng dịch vụ tương ứng	Phạm vi sử dụng	Mức ưu tiên	Thông số phục vụ QoS			Ghi chú
					Địa chỉ đích	Địa chỉ nguồn	Yêu cầu băng thông tối thiểu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Lập biểu

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (2) Tên ứng dụng kèm mã hoặc tên viết tắt ứng dụng.
- (3) Giao thức, cổng dịch vụ sử dụng trong ứng dụng.
- (4) Ghi cấp sử dụng: Các cấp sử dụng mạng, hoặc danh sách các điểm sử dụng trong trường hợp ứng dụng chỉ sử dụng tại một số đơn vị.
- (5), (6), (7), (8): khai báo trong trường hợp có nhu cầu thiết lập tham số chất lượng dịch vụ (QoS - đảm bảo băng thông tối thiểu) cho ứng dụng. Trong đó:
 - (6) Địa chỉ IP máy chủ ứng dụng, dịch vụ.
 - (7) Địa chỉ IP vùng mạng hoặc tên địa bàn truy cập ứng dụng, dịch vụ.
 - (8) Băng thông tối thiểu (Kbps hoặc Mbps) phải được đảm bảo cho ứng dụng.
- (9) Các lưu ý khác nếu có.

Áp dụng trong trường hợp:

- Đăng ký ban đầu khi thực hiện thiết lập kết nối với mạng MonreNet.
- Đăng ký khi có kế hoạch triển khai ứng dụng mới trên mạng MonreNet

Phụ lục 2

MẪU BÁO CÁO QUẢN TRỊ HỆ THỐNG MẠNG MONRENET

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 08 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng..... năm....

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin

BÁO CÁO QUẢN TRỊ HỆ THỐNG MẠNG MONRENET

Kỳ báo cáo:(*)

1. Báo cáo mức độ sẵn sàng của mạng MonreNet

Tên hệ thống, kênh truyền:

1.1 Mức độ sẵn sàng:

"Mức độ sẵn sàng" là tỉ lệ phần trăm thời gian hệ thống thực sự cung cấp khả năng sử dụng đường truyền cho các dịch vụ công nghệ thông tin trong một năm (24 giờ/ngày, tất cả các ngày trong năm).

1.2. Phát hiện và xử lý sự cố

- Tổng số lần hệ thống bị sự cố:

- Công tác xử lý sự cố: ...

2. Báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng kênh truyền

TT	Tên kênh truyền	Thời gian thực hiện kiểm tra	Kết quả kiểm tra	Ghi chú

(Kèm theo hình ảnh màn hình máy tính hiển thị kết quả kiểm tra)

3. Đánh giá hiệu quả sử dụng kênh truyền

4. Các đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Áp dụng: Kỳ báo cáo (*) 6 tháng, 1 năm của đơn vị sử dụng mạng MonreNet